TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DSST
Ngày: 17/02/2023
"V/v : Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ và ông Nguyễn Bá Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-DS ngày 03/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐST-DS ngày 31/01/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty J. Địa chỉ: Lầu 15 Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật : Ông O- Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Anh Đ, sinh năm 1992 – Số CCCD: 06409200699 - Chức vụ: Nhân viên quản lý Công nợ của J. Địa chỉ: 248B Phan Đình Phùng, tổ 5, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Theo giấy ủy quyền số 124/2022/UQLM-J ngày 24/10/2022 của Tổng Giám đốc J).

2. Bị đơn: Ông Phạm Minh D, sinh năm 1995. Địa chỉ: 11 Võ Văn Tần, Tổ 4, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Anh Đ trình bày:

Vào ngày 15/12/2021, ông Phạm Minh D ký hợp đồng số 930430002249120000 với J vay tiền mặt 50.000.000đồng theo hình thức trả góp hàng tháng; thời hạn vay là 36 tháng, số tiền thanh toán hàng tháng là: 2.463.512 đồng/tháng, lãi suất: 41,5694%/năm. Trong thời gian vay ông D đã trả được 12.317.560đồng (Trong đó: tiền gốc 3.527.244đồng, tiền lãi 8.730.316đồng, phí quản lý vay 60.000đồng).

Hiện tại tính đến hết ngày 17/02/2023 ông D còn nợ chưa thanh toán là 61.375.750 đồng (Trong đó: tiền gốc 46.472.756đồng, tiền lãi trong hạn 14.293.032đồng, tiền lãi quá hạn 501.962đồng, phí quản lý khoản vay 108.000đồng).

Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông D có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 36 tháng, mỗi tháng ông D phải thanh toán cho J số tiền là 2.463.512 đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 24/01/2022.

Từ ngày 26/01/2022 đến ngày 26/05/2022 ông D thanh toán được cho J số tiền là 12.317.560 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 26/05/2022 đến nay, ông D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh, mặc dù J đã rất nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu ông D thanh toán và nhân viên cũng nhiều lần đến nhà yêu cầu ông D thanh toán, nhưng ông D không thanh toán như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 3; Điều 8 của hợp đồng số 930430002249120000 ngày 15/12/2021 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của J.

Nay, J yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho J, số tiền tạm tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm là:
61.375.750 đồng (Trong đó: tiền gốc 46.472.756đồng, tiền lãi trong hạn 14.293.032đồng, tiền lãi quá hạn 501.962đồng, phí quản lý khoản vay 108.000đồng) và tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 17/02/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Đối với ông Phạm Minh D trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành xác minh theo địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp, thì xác định bị đơn cư trú tại: 11 Võ Văn Tần, tổ 4, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Nhưng ông D thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không thể tống đạt các văn bản trực tiếp cho ông D; Để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng ông D không đến Toà án làm việc, nên không có lời khai trình bày tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Pleiku, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền xét xử theo qui định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Án phí dân sự sơ thẩm đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quyền khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

Đơn khởi kiện của nguyên đơn làm đúng theo qui định về hình thức và nội dung tranh chấp, bị đơn ông có nơi cư trú tại thành phố Pleiku, nên thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết và xác định quan hệ pháp luật *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* là đúng theo qui định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Nội dung khởi kiện:

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, Giấy nhận nợ với số tiền bên nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền gốc là 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*, lãi suất thỏa thuận là 3,4641%/tháng, lãi quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay 36 tháng, ngày nhận nợ là 15/12/2021; sau khi vay xong ông D trả được 12.317.560đồng (Trong đó: tiền gốc 3.527.244đồng, tiền lãi 8.730.316đồng, phí quản lý vay 60.000đồng), kể từ sau ngày 26/05/2022 cho đến nay ông D không thanh toán cho bên nguyên đơn thêm khoản nợ vay nào, mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở rất nhiều lần.

Việc ký kết hợp đồng tín dụng với số tiền 50.000.000đồng, theo thời hạn trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng giữa nguyên đơn với bị đơn là hình thức giao dịch về dân sự trên cơ sở tự nguyện, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm cam kết giữa hai bên. Xét giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn phù hợp pháp theo qui định, nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Đối với ông D mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông D không đến Toà án làm việc, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Minh D phải trả cho nguyên đơn số tiền: 61.375.750 đồng (Trong đó: tiền gốc 46.472.756đồng, tiền lãi trong hạn 14.293.032đồng, tiền lãi quá hạn 501.962đồng, phí quản lý khoản vay 108.000đồng) và tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 17/02/2023 cho đến khi trả hết nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu là: 3.068.787đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự, trả lại cho nguyên đơn tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tạm ứng trước đây.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và các Điều 91, 93, 94, 95, 96, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 *(Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).*

- Căn cứ Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017;

- Căn cứ các Điều 280, 282, 292, 344, 345, 351, 352 của Bộ luật dân sự năm 2015;

[1]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty J.

[2]. Buộc bị đơn ông Phạm Minh D phải trả cho nguyên đơn số tiền 61.375.750đ *(Bằng chữ: Sáu mươi mốt triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn, bảy trăm năm mươi đồng)*(trong đó: Tiền gốc là 46.472.756đồng; tiền lãi tính từ ngày 26/5/2022 đến ngày 17/02/2023 là 14.293.032đồng; lãi quá hạn từ ngày 26/5/2022 đến ngày 17/02/2023 là: 501.962đồng, phí quản lý khoản vay 108.000đồng) và tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 17/02/2023 theo hợp đồng tín dụng số: 930430002249120000 giữa bị đơn ông Phạm Minh D đã ký với nguyên đơn J vào ngày 15/12/2021 cho đến khi bị đơn trả hết nợ.

[3] Về án phí: Buộc bị đơn ông Phạm Minh D phải chịu là 3.068.787đ (*Ba triệu, không trăm sáu mươi tám ngàn, bảy trăm tám bảy đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền: 1.327.000đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002641 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, Gia Lai.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

[5] Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND TP.Pleiku;*
- *Chi cục THADS Tp.Pleiku;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, HSVA.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC VỊ HỘI THẨM **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND TP.Pleiku;*
- *Chi cục THADS Tp.Pleiku;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, HSVA.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC VỊ HỘI THẨM **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**